

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 01-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị nH (Lê Thị Quế nH), sinh năm 1978, tại: huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị N, sinh năm 1957; có chồng là Huỳnh Văn D, sinh năm 1973 và có 03 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2020; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ nhất.

Nhân thân: Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, tỉnh Đồng Nai khởi tố, truy nã về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994, nơi cư trú: tổ 03, ấp M, xã M, huyện N, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1973, nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Bà Trần Thị tN, sinh năm 1966, nơi cư trú: khóm 02, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Ông Trần Phước pV, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm 02, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Lê Minh mT, sinh năm 1993, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn vT, sinh năm 1984, vắng mặt;

- Bà Tăng Kim kN, sinh năm 1988, vắng mặt;

- Bà Võ Thị Trà M, sinh năm 1993, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Bé V, sinh năm 1972, vắng mặt;

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1957, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/9/2020, Nguyễn Thị nH điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vespa, biển số 66H1-167.67 đến tiệm vàng “X” (thuộc khu vực tổ 12, khóm U, phường CP, thành phố D, tỉnh An Giang); nH giả vờ kêu Trần Thị Thanh T (nhân viên tiệm vàng) lấy nhiều loại vòng cho nH xem; lợi dụng lúc T không chú ý, nH lấy trộm 07 chiếc vòng đeo tay, tổng trọng lượng 06 chỉ 08 phân vàng 18K, đem đến tiệm vàng “KV” (thuộc khu vực phường An Thạnh, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) bán được 25.000.000 đồng, dùng 20.000.000 đồng trả nợ cho Trần Thị tN và HU, TU (không rõ lai lịch), còn lại tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/9/2020, nH tiếp tục đến tiệm vàng “X” để lấy trộm thì bị phát hiện, nH đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ do Nguyễn Thị nH giao nộp: 01 cặp găng tay vải trắng, hoa văn xanh - xám - đen; 01 khẩu trang y tế, xanh; 01 áo khoác đỏ, dài tay, có mũ trùm đầu; 01 váy chống nắng vải xanh, hoa văn hồng - vàng - trắng; 01 mũ bảo hiểm trắng, mũi lưỡi trai, ốp da nâu, có chữ Honda; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Vespa, biển số 66H1-167.67, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe (bản photo); 01 chìa khóa xe mô tô, gắn móc khóa thú nhồi bông; 2.000.000 đồng; 01 USB ghi diễn biến Nguyễn Thị nH trộm tại tiệm vàng “X” ngày 21/9/2020; 01 đĩa DVD ghi diễn biến Nguyễn Thị nH bán vàng lấy trộm được tại tiệm vàng “KV” (chuyển giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 240/KL-ĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố D

xác định: 01 bộ vòng 07 chiếc 06 chỉ 08 phân vàng 18K, kiểu đốt tre, trị giá 25.622.400 đồng.

Ngày 01/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D khởi tố vụ án, tạm giam Nguyễn Thị nH để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSCĐ ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị nH về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị tN cung cấp lời khai như trong giai đoạn điều tra, có yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, biển số 66H1-167.67.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và đầu thú; bị cáo thuộc thành phần lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị nH từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cặp găng tay bằng vải trắng, hoa văn xanh - xám - đen; 01 khẩu trang y tế xanh; 01 áo khoác đồ dài tay, có mũ trùm đầu; 01 váy chống nắng vải xanh, hoa văn màu hồng - vàng - trắng; 01 mũ bảo hiểm trắng, gắn kết, xung quanh ốp da nâu, phía sau có chữ HONDA.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu VESPA, biển số 66H1 - 167.67, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe (bản phô tô); 01 chìa khóa xe mô tô, gắn móc khóa hình thú bông.

+ Trả cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng.

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi diễn biến Nguyễn Thị NH thực hiện hành vi trộm tại tiệm vàng “X” ngày 21/9/2020; 01 đĩa DVD ghi diễn biến Nguyễn Thị NH bán vàng lấy trộm được tại tiệm vàng “KV” ”.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Trần Thị Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, bị cáo Nguyễn Thị NH khai nhận, do không có việc làm, không có tiền tiêu xài và phải nuôi con nhỏ nên bị cáo nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở của các tiệm vàng để chiếm đoạt tài sản, khoảng 07 giờ ngày 21/9/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô Vespa, biển số 66H1-167.67 đi từ nhà ở thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đến khu vực chợ D, phường CP, thành phố D. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/9/2020 bị cáo đến tiệm vàng “X” có địa chỉ số 92-94 đường BD, tổ 12, khóm U, phường CP dựng xe ở ngoài rồi đi vào bên trong quầy gặp nhân viên để hỏi mua vòng simen, vàng 18kara. Khi đó nhân viên có lấy nhiều bộ vòng simen cho bị cáo xem, bị cáo tháo bao tay bên phải để ở phía dưới tay trái cùng với chìa khóa xe có gắn móc khóa gấu bông, dùng tay phải để xem vòng và đeo thử vòng, nói chuyện với nhân viên bán hàng để nhân viên không chú ý đến bị cáo, bị cáo dùng tay phải lén lút lấy trộm 01 bộ vòng simen để phía dưới bao tay đã tháo ra để trên mặt quầy trưng bày, sau đó dùng tay trái cầm bao tay và bộ vòng simen lên và đi ra xe mô tô dựng ở trước, cất giấu bộ vòng simen vào túi phía trước váy chống nắng, điều khiển xe đến tiệm vàng, cầm đồ “KN” (thuộc thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) bán bộ vòng vừa chiếm đoạt được 25.000.000 đồng. Đến ngày 25/9/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô đến tiệm vàng “X” với ý định lợi dụng sơ hở của nhân viên để chiếm đoạt tài sản thì

bị phát hiện, bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm 01 bộ vòng simen, vàng 18kara đã thực hiện vào ngày 21/9/2020.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng ngày 25/9/2020 do Công an phường CP, thành phố D lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/9/2020 cùng bản ảnh hiện trường; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử các ngày 29/9/2020, 21/10/2020; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 25/9/2020; biên bản trích xuất hình ảnh ngày 19/10/2020 cùng bản ảnh trích xuất từ đoạn video clip; biên bản trích xuất hình ảnh từ đoạn video clip thu giữ tại tiệm vàng + cầm đồ KN ngày 21/11/2020 cùng bản ảnh trích xuất camera; bản ảnh mô tả vật chứng trong vụ án do Công an thành phố D lập; lời khai của bà Trần Thị Thanh T về việc phát hiện bị mất trộm 01 bộ vòng simen 07 chiếc, vàng 18kara, kiểu đốt tre vào ngày 21/9/2020; lời khai của bà Nguyễn Thị NH là nhân viên của tiệm vàng + cầm đồ “KN” về việc có mua của bị cáo 01 bộ vòng simen, 07 chiếc, vàng 18kara với giá 25.000.000 đồng vào khoảng 12 giờ ngày 21/9/2020; lời khai của những người làm chứng Tăng Kim KN, Võ Thị Trà M, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Bé V về việc khoảng 09 giờ ngày 25/9/2020, bị cáo đến tiệm vàng “X” để tìm tài sản lấy trộm nhưng bị phát hiện và đã khai nhận hành vi lấy trộm 01 bộ vòng simen, 07 chiếc, vàng 18kara vào ngày 21/9/2020.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là xe mô tô Vespa, biển số 66H1-167.67; 01 cặp bao tay bằng vải màu trắng kem, có hoa văn màu xanh - xám - đen; 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 váy chống nắng màu xanh, có hoa văn màu hồng - vàng - trắng được bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Từ các chứng cứ trên có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 bộ vòng simen, 07 chiếc, vàng 18kara của tiệm vàng X. Do giữa chủ tiệm vàng X và nhân viên Trần Thị Thanh T có thỏa thuận chuyển giao quyền quản lý tài sản, nếu trong thời gian quản lý mà nhân viên để mất tài sản thì có trách nhiệm bồi thường nên Trần Thị Thanh T được xác định tư cách tham gia tố tụng là bị hại trong vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 240/KL-ĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố D, 01 bộ vòng 07 chiếc 06 chỉ 08 phân vàng 18K, kiểu đốt tre, trị giá 25.622.400 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt và mang tài sản đi nơi khác tiêu thụ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự, trị tại an địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thuộc thành phần lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đã tác động chồng là ông D bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, ngày 25/9/2020 khi bị phát hiện có biểu hiện nghi vấn bị cáo đã khai ra hành vi lấy trộm tài sản vào ngày 21/9/2020 nên được xem là đầu thú về hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông D đồng ý nộp thay bị cáo số tiền 25.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Ông pV khi nhận 2.000.000 đồng do bị cáo trả góp tiền mua xe không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp lại tài sản. Cho nên trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với ông pV là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà tN – chủ cửa hàng xe gắn máy tN có yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, biển số 67H1-167.67 do không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Xét, xe mô tô trên đã được cửa hàng xe gắn máy tN bán trả góp cho bị cáo theo giấy bán xe ngày 06/9/2020, cũng trong ngày 06/9/2020 bị cáo đã nhận xe, quản lý, sử dụng cho đến ngày phát hiện hành vi phạm tội 25/9/2020 nên xác định giữa cửa hàng với bị cáo đã xác lập hợp

đồng chuyển giao quyền sở hữu xe mô tô nói trên theo quy định tại Điều 221 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên bị cáo là chủ sở hữu, quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của bà tN về việc xin nhận lại xe mô tô nói trên. Nếu có tranh chấp về thỏa thuận tiền góp xe giữa bị cáo với bà tN - chủ cửa hàng xe gắn máy tN sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng do ông pV giao nộp. Mặc dù, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng trong quá trình điều tra, người thân của bị cáo là ông D đã bồi thường đầy đủ giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại Trần Thị Thanh T. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao trả số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị nH theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, biển số 66H1-167.67 kèm 01 chìa khóa xe mô tô do bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp; xe mô tô trên được bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/9/2020, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cặp bao tay bằng vải màu trắng kem, có hoa văn màu xanh - xám - đen; 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 váy chống nắng màu xanh, có hoa văn màu hồng - vàng - trắng được bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi diễn biến Nguyễn Thị nH thực hiện hành vi trộm tại tiệm vàng "X" ngày 21/9/2020; 01 đĩa DVD ghi diễn biến Nguyễn Thị nH bán vàng lấy trộm được tại tiệm vàng "KV" .

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị hại bà T sau khi nhận giá trị tài sản bị chiếm đoạt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị nH (Lê Thị Quế nH) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Thị nH (Lê Thị Quế nH): 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 25/9/2020 (*ngày hai mươi lăm, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, biển số 66H1-167.67, số máy M821M5031771, số khung 2100FV031436, đã qua sử dụng; kèm 01 (một) chìa khóa xe mô tô có gắn thú bông hình con chó, màu nâu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cặp bao tay bằng vải màu trắng kem, có hoa văn màu xanh - xám – đen; 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 váy chống nắng màu xanh, có hoa văn màu hồng - vàng - trắng (đã qua sử dụng).

- Giao trả số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng cho bị cáo Nguyễn Thị nH.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi diễn biến Nguyễn Thị nH thực hiện hành vi trộm tại tiệm vàng “X” ngày 21/9/2020; 01 đĩa DVD ghi diễn biến Nguyễn Thị nH bán vàng lấy trộm được tại tiệm vàng “KV”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị nH phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo cáo Nguyễn Thị nH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị tN có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Lê Ngọc Tiên**